

DANH SÁCH ĐỀ TÀI CẤP TRƯỜNG TỪ 2001-2005

TT	Cán bộ chủ trì	Tên đề tài	Đơn vị	Kinh phí (triệu đồng)	Thời gian
2001					
1.	ThS.Lưu Thủ Nghị	Ứng dụng máy tính trong việc thiết kế bài giảng và cải tiến phương pháp giảng dạy và thi môn hóa học ở Ban khoa học trường ĐHNL TPHCM.	BM. SPKT	3	7/2001 7/2002
2.	ThS. Lê Quốc Tuấn	Đánh giá chất lượng nước của một số ao nuôi thủy sản nhằm đưa ra những phương pháp xử lý tự nhiên để tối ưu hóa ao nuôi và bảo vệ môi trường.	CNMT	3	4/2001 10/2001
3.	CN. Trần Đình Lý	Hoàn thiện phương án quản lý và phân phối các khoản thu của trường ĐHNL TPHCM.	Kinh tế	3	3/2001 12/2001
4.	KS. Nguyễn Hữu Trúc	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật chuyên hóa sinh học đối với cây lục bình (<i>Eichhornia crassipes</i>) để tạo nguồn phân hữu cơ và thức ăn gia cầm và cá.	Nông học	3	4/2001 4/2002
5.	ThS. Ngô Văn Ngọc	Đánh giá chất lượng nước sông Gò Dưa bằng sinh vật chỉ thị	Thủy sản	3	3/2001 6/2002
6.	ThS. Nguyễn Văn Trai	Đánh giá tình trạng khai thác thủy sản ở hồ Trị An.	Thủy sản	3	6/2001 7/2002
7.	KS. Trần Trọng Chon	Tìm hiểu hiện trạng nguồn lợi thủy sản (cá và giáp xác) tại vùng đầm rừng ngập mặn thuộc xã Bình Khánh – huyện Cần Giờ – Tp.HCM.	Thủy sản	5	4/2001 4/2002
8.	KS. Lê Phạm Hòa	Một số biện pháp kỹ thuật xử lý ra hoa và tăng đậu quả trên một số giống nhãn được trồng tại huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương.	Nông học	3	4/2001 9/2001
9.	ThS. Trịnh Thị Bích Hợp	Đánh giá lại năng suất và phẩm chất của 10 giống khoai lang 518, 491, Coking-14, Cip 93100-10, Cip 98-0063, Nhật-1, HL-4, Số 6, Tai nung 66, Chia đồ đã được chọn lọc trên vùng đất xám bạc màu Thủ Đức, TPHCM.	Nông học	3	5/2001 3/2002
10.	ThS. Đặng Xá	Tìm hiểu việc dạy và học tiếng Anh của sinh viên trường ĐHNL giai đoạn đại cương.	Ngoại ngữ	3	4/2001 3/2002
2002					
11.	KS. Nguyễn Thị Kim Linh	Nghiên cứu quy trình nhân giống vô tính cây hoa kiết tường (<i>Eutoma grandiflorum</i>) bằng phương pháp nuôi cấy mô.	BM. CNSH	3	4/2002 4/2003
12.	KS. Phạm Thị Hồng Quyên	Nghiên cứu, đề xuất các chương trình đóng cửa bãi rác Đông Thạnh.	CNMT	3	6/2002 1/2003
13.	ThS. Nguyễn Văn Hiến	Nghiên cứu cải tạo và xác định chế độ làm việc hợp lý cho hệ thống xử lý nước thải nhà máy thuốc bảo vệ thực vật.	CNMT	3	4/2002 10/2002
14.	ThS.Huỳnh Thị Bạch Yến	Khảo sát huyết học phát hiện các dạng hồng cầu biến dạng trên chó để ứng dụng trong chẩn đoán lâm sàng.	CNTY	3	6/2002 6/2003
15.	ThS. Trần Thị Bích Liên	Khảo sát hội chứng PRRS (Porcine Reproductive and Respiratory Syndrome)	CNTY	3	6/2002 6/2003

		gây rối loạn hô hấp trên heo.			
16.	BSTY. Võ Thị Trà An	Tình hình sử dụng kháng sinh và tồn dư kháng sinh trong sữa bò trên địa bàn huyện Củ Chi – TP. HCM.	CNTY	3	6/2002 6/2003
17.	BSTY. Đường Chi Mai	Điều tra tỉ lệ tiêu chảy và một số nguyên nhân vi sinh, ký sinh vật trong phân bê tiêu chảy tại một số trại và hộ chăn nuôi bò sữa.	CNTY	3	6/2002 6/2003
18.	ThS. Nguyễn Hải Triều	Thiết kế máy gieo hạt hàng hẹp kiểu khí động liên hợp với máy kéo có công suất 20-24 ml.	Cơ khí	3	3/2002 3/2003
19.	ThS. Phạm Đức Dũng	Nghiên cứu ứng dụng phần mềm SAP 2000 trong tính toán kết cấu.	Cơ khí	3	3/2002 12/2002
20.	ThS. Nguyễn Anh Tuấn	Quản lý và lưu trữ thông tin về sâu hại cây trồng trong phần mềm nhỏ được thiết kế và lập trình bằng Visual Basic.	Khoa học	3	4/2002 4/2003
21.	ThS. Nguyễn Vinh Lan	Ứng dụng tin học trong pha chế dung dịch và chuẩn bị hóa chất phục vụ phòng thí nghiệm hóa học.	Khoa học	3	4/2002 4/2003
22.	ThS. Bùi Công Luận	Nghiên cứu tác động của chế độ tài chính hiện hành đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước trong ngành nông nghiệp	Kinh tế	3	4/2002 4/2003
23.	KS. Hoàng Thị Thanh Hương	Nghiên cứu công nghệ sản xuất ván dăm từ cỏ Vetiver.	Lâm nghiệp	3	4/2002 4/2003
24.	KS. Nguyễn Đức Xuân Chương	Phân bón cho cây cacao ghép trong năm đầu ở thời kỳ kiến thiết cơ bản trồng trên nền đất xám Thủ Đức.	Nông học	3	4/2002 5/2003
25.	ThS. Phạm Thị Minh Tâm	Điều tra, thu thập và bước đầu định danh một số loài thực vật bản địa được sử dụng làm rau tại huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Nông học	3	4/2002 1/2003
26.	ThS. Võ Thị Thu Oanh	Nghiên cứu tình hình tuyến trùng gây hại trên cây đậu phộng tại tỉnh Long An	Nông học	3	3/2002 3/2003
27.	ThS. Trần Thanh Phong	Phân lập và khảo sát một số tính chất của chủng Virus Newcastle gây bệnh trên chim cú.	P.Đào tạo	3	6/2002 6/2003
28.	KS. Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt	Bước đầu đánh giá khả năng chịu mặn (NaCl) của cây cacao trong vườn ươm.	TT. CNSH	3	4/2002 9/2002
29.	KS. Nguyễn Thị Ngọc Hương	Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường nuôi cấy lên sự tăng trưởng của cây địa lan (<i>Cymbidium</i>) in vitro.	TT. CNSH	3	4/2002 4/2003
30.	KS. Trần Thành Tân	Khảo nghiệm giống và khả năng tồn trữ của một số giống đậu phộng.	TT. CC N	3	4/2002 4/2003
2003					
31.	TS. Trần Thị Thanh	Nghiên cứu thiết kế – chế tạo máy nghiền thau rỗ thực vật	CKCN	3	1/03 12/03
32.	KS. Lê Anh Đức	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy nghiền siêu mịn kiểu búa với phương pháp phân ly sản phẩm ngoài buồng nghiền dạng buồng xoáy	CKCN	3	1/03 12/03
33.	KS. Vũ Văn Quang	Nghiên cứu công nghệ thích hợp xử lý nước thải (luộc cá) ở các cơ sở chế biến cá com khô qui mô nhỏ	CNMT	3	1/03 6/03
34.	KS. Nguyễn Quang Huy	Nghiên cứu khả năng ứng dụng hỗn hợp phen sắt, nhôm trong xử lý một số loại nước	CNMT	3	12/02 12/03

		thải điện hình áp dụng phương pháp qui hoạch thực nghiệm.			
35.	KS. Nguyễn Trần Liên Hương	Nghiên cứu chế độ xâm nhập mặn và chất lượng nước của vùng hạ lưu sông Ba (sông Đà Rằng) – tỉnh Phú Yên vào mùa khô	CNMT	3	3/03 9/03
36.	ThS. Nguyễn Thị Phương Linh	Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tại trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM, thực trạng và giải pháp	P. CTTT	3	3/03 9/03
37.	KS. Lê Trung Thiên	Nghiên cứu chế biến một số sản phẩm từ rong biển	CNTP	3	4/03 2/04
38.	KS. Dương Thị Ngọc Diệp	Thử nghiệm qui trình chế biến nước trái cây từ đài hoa Bụt Giấm	CNTP	3	1/03 7/03
39.	KS. Hồ Thị Thúy Vân	Nghiên cứu qui trình công nghệ thích hợp sản xuất sữa đậu nành chất lượng dinh dưỡng cao	CNTP	3	1/03 7/03
40.	KS. Lương Thị Hồng	Sử dụng phế liệu nấm ăn làm nguyên liệu sản xuất dịch thủy phân giàu prôtein bằng phương pháp hóa giải	CNTP	3	1/03 12/03
41.	KS. Lê Văn Phận	Ứng dụng mạng máy tính thực hiện kiểm tra trắc nghiệm	CNTT	3	11/02- 8/03
42.	Ths. Lê Anh Phụng	Khảo sát độc tính của Aflatoxin B1 trên phôi vịt và trên vịt con 1 ngày tuổi.	CNTY	3	3/02 3/03
43.	BSTY. Đường Chi Mai	Điều tra tỷ lệ nhiễm <i>Toxoplasma gondii</i> trên đàn heo sinh sản tại một số trại chăn nuôi trong Tp. Hồ Chí Minh	CNTY	3	3/03 12/03
44.	ThS. Nguyễn Anh Tuấn	Điều tra, phân loại các loài thực vật thuộc họ cúc (Asteraceae) tại địa bàn quận Thủ Đức	Khoa học	3	12/02 12/03
45.	ThS. Trần Hữu Tiếng	Hiệu quả của dịch trích từ cây họ Meliaceae (<i>Melia azedarach</i> <i>Melia indica</i>) trên bộ bọ trĩ (bộ cánh tơ) (<i>Thysanoptera</i>) và trên rệp sáp (<i>Icerya Seychellarum</i> – <i>Planococcus lilaccirus</i>) gây hại trên một số cây ăn quả	Khoa học	3	12/02 12/03
46.	ThS. Nguyễn Thị Mai	Thăm dò, sử dụng động vật không xương sống làm sinh vật chỉ thị đánh giá chất lượng nước khúc sông Sài Gòn thuộc phường Tân Thuận Đông, Quận 2, Tp. HCM	Khoa học	3	12/02 12/03
47.	ThS. Nguyễn Vinh Lan	Khảo sát hoạt tính phòng trừ sâu bệnh từ dịch chiết hạt măng cầu ta <i>Annona squamosa</i> .	Khoa học	3	12/02 12/03
48.	ThS. Lâm Ngọc Aành	Khảo sát phương pháp ly trích Cafein và các ứng dụng của nó	Khoa học	3	4/02 4/03
49.	CN. Trần Đình Lý	Một số đề xuất chiến lược phát triển ngành chăn nuôi heo Tp. Hồ Chí Minh đến 2010.	Kinh tế	3	1/1/03 31/12/03
50.	TS. Võ Thị Hồng	Khảo sát và định hướng những giá trị văn hóa và truyền thống cho sinh viên ĐHNL Tp. HCM	Mac-Le	3	4/02 12/02
51.	TS. Phạm Văn Boong	Bước đầu tìm hiểu thực trạng môi trường sống và ý thức sinh thái của con người tại huyện Đông Xoài tỉnh Bình Phước	Mac-Le	3	3/02- 12/02
52.	ThS. Lê Phạm Hòa	Ảnh hưởng của chất Paclobutrazol và KNO ₃ đến sự ra hoa, đậu quả, năng suất cho hai giống xoài Cát Hoà Lộc và Namdokmai trồng tại huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương	NC&C G KHCN	3	12/02 5/03

53.	CN. Nguyễn Đình Thăng	Khảo sát môi trường không khí ở khu vực trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM	TTMT	3	12/02 6/03
54.	CN. Mai Minh Trí	Nhân giống invitro và nghiên cứu biện pháp kích thích tăng trưởng cây thuốc “Trắng” (<i>Haemanthus Sp.</i>) ngoài vườn ươm	BM. CNSH	3	3/03 8/04
55.	KS. Đào Lê Diệu	Xác định giới tính cây đu đủ (<i>Carica papaya L.</i>) bằng phương pháp PCR	BM. CNSH	3	4/03 4/04
2004					
56.	BSTY. Đinh Xuân Phát	Khảo sát khả năng sinh kháng thể kháng escherichia coli khác loài trong lòng đỏ trứng gà.	BM. CNSH	5.5	1/9/04 1/9/05
57.	KS. Nguyễn Vũ Phong	Ảnh hưởng của chất điều hoà sinh trưởng trong nuôi cấy lá tạo phôi soma trên cây lan oncidium	BM. CNSH	5	1/10/04 1/10/05
58.	KS. Tôn Trang Ánh	Nhân giống in vitro cây Lan dendrobium bằng phương pháp nuôi cấy tế bào lớp mỏng.	BM. CNSH	5	1/1/04 10/05
59.	KS. Ngô Minh Thụy	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trên một số lĩnh vực quản lý kinh tế xã hội tại thị xã Cao Lãnh – tỉnh Đồng Tháp.	QLĐĐ	3	1/8/04 1/2/05
60.	BSTY. Trần Hoàng Vũ	Thăm dò tỷ lệ nhiễm Toxoplasma gondii trên đàn heo sinh sản tại một số trại chăn nuôi trong thành phố Hồ Chí Minh	CNTY	3.5	1/05 12/05
61.	CN. Đỗ Thị Lợi	Đánh giá hoạt động của Thư viện Đại học Nông Lâm TP. HCM và đề xuất hướng nâng cao hiệu quả trong công tác phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo	Thư viện	4	7/04 6/05
62.	ThS. Lưu Thủ Nghị	Khảo sát các khả năng cần thiết trong giảng dạy các môn sư phạm kỹ thuật Nông nghiệp	BM. SPKT	3	01/3/04 30/03/0 5
63.	KS. Hữu Thành Thân	Thiết kế hệ thống phun sương cho nhà kính phục vụ công tác giâm hom và cấy mô ở vườn ươm	BM. CQ&KT HV	3	01/3/04 30/03/0 5
64.	CN. Hồ Thanh Bá	Bước đầu phân lập giống vài chùng vi khuẩn chịu mặn thuộc giống <i>Vibrio</i> có khả năng phát quang để ứng dụng vào việc xác định nhanh hàm lượng độc tố trong nước thải.	CNMT	4	1/10/04 31/3/05
65.	TS. Đặng Thanh Hà	Phân tích ảnh hưởng do biến động thị trường, sự điều chỉnh sản xuất của nông dân trồng cà phê tại Daklak, và một số khuyến cáo chính sách.		5	1/1/05 30/10/0 5
66.	CN. Nguyễn Văn Hiếu	Đặc điểm phân bố mưa ở miền Đông Nam Bộ và ảnh hưởng của nó đến sản xuất nông nghiệp	K. Khoa học	3	9/03 9/04
67.	TS. Lê Anh Phụng	Thử nghiệm dùng vi cột sắc ký (Minicolumn) so sánh với sắc ký lỏng (HPLC) trong phân tích Aflatoxin trên nguyên liệu thức ăn gia súc (bắp vàng)	K. CNTY	3	8/2004 12/200 5
68.	ThS. Tôn Nữ Gia Aùi	Khảo sát cách bố trí và chủng loại cây xanh trồng trong nhà ở một số quận nội thành TP. Hồ Chí Minh	BM. CQ&KT HV	3	1/04 12/04
69.	KS. Trương Thị Cẩm Nhung	Nghiên cứu bản chất tồn trữ của 5 loại hạt cây xanh hoa cảnh ở TP. HCM phục vụ cho phát cây xanh đường phố	BM. CQ&KT HV	3	1/05- 12/05

70	CN. Hoàng Thị Mỹ Hương	Du lịch sinh thái Bình Dương – Tiềm năng và giải pháp	CNMT	3	1/05 10/05
71	KS. Lê Tấn Thanh Lâm	Khảo sát hiện trạng và nghiên cứu đề xuất giải pháp dự toán, khắc phục tình trạng phú dưỡng hoá Hồ Xuân Hương Tp. Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng	CNMT	3	1/04 7/04
72	KS. Nguyễn Huy Vũ	Nghiên cứu đánh giá nhận thức về môi trường ở lứa tuổi học sinh phổ thông cơ sở tại quận Thủ Đức và quận Gò Vấp Tp. HCM. Đề xuất phương án giới thiệu chương trình giáo dục ý thức về môi trường vào trường phổ thông cơ sở.	CNMT	3	10/03 4/04
73	KS. Nguyễn Tri Quang Hưng	Nghiên cứu sử dụng chế phẩm Chitosan trong xử lý nước thải có chứa Crôm từ phòng thí nghiệm của Trung tâm Môi trường	CNMT	3	9/03 9/04
74	ThS. Nguyễn Hồng Nhung	Nghiên cứu ảnh hưởng của Daminnozide (B ₉) đến sự điều tiết sinh trưởng của một số loại hoa trồng trang trí công viên	CNSH	3	8/2004 12/2005
75	BSTY. Lê Thị Hà	Thăm dò tỷ lệ nhiễm <i>Leptospira</i> trên một số đàn chó nuôi tại Tp. HCM	CNTY	3	1/04- 12/04
76	BSTY. Lê Minh Hồng Anh	Khảo sát hằng số Sinh lý, Sinh hoá máu chó có triệu chứng tiêu chảy, nôn mửa	CNTY	3	1/05 12/05
77	BSTY. Trần Hoàng Vũ	Thăm dò tỷ lệ nhiễm <i>Toxoplasma gondii</i> trên đàn heo sinh sản tại một số trại chăn nuôi trong thành phố Hồ Chí Minh	CNTY	3	1/1/05 30/10/05
78	KS. Phan Minh Xuân	Ứng dụng hàm lập nhóm để phân loại cấp sinh trưởng dựa trên nhiều biến số định lượng của rừng thông ba lá 14 – 20 tuổi tại Đà Lạt – Lâm Đồng	Lâm nghiệp	3	10/03 4/04
79	KS. Lê Thị Thanh	Khảo sát quy trình Chế biến Jam trái cây cho người ăn kiêng	BQCB RQ	3	10/03 4/04
80	CN. Phạm Lệ Hoà	Ảnh hưởng của phân vi sinh đến thời gian hoại mục, phẩm chất phân chuồng và khả năng làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường sống	Nông học	3	8/03 – 4/04
81	ThS. Trần Thị Dạ Thảo	Điều tra kỹ thuật canh tác bắp tại Đồng Nai	Nông học	3	10/03 – 4/04
82	ThS. Đặng Kiên Cường	Tìm hiểu nội dung và khả năng tiếp thu kiến thức Tin học của Sinh viên Đại học Nông Lâm trong giai đoạn đại cương và định hướng phát triển	CNTT	3	10/03 – 3/04
83	ThS. Lê Thị Phương Hồng	Nghiên cứu bộ nhiễm sắc thể của một số loài cá nước ngọt	Thủy sản	3	12/03 – 12/05
2005					
84	ThS. Đường Chi Mai	Điều tra tỷ lệ nhiễm Rotavirus trên heo con tiêu chảy tại một số trại chăn nuôi công nghiệp.	CNTY	4	3/05 – 12/05
85	CN. Lưu Phúc Lợi	Xây dựng cơ sở dữ liệu gene 23S RNA của một số vi khuẩn gây bệnh trên người và động vật	BM. CNSH	3	7/05 – 3/06

86	CN. Võ Hoàng Anh Thư	Thực trạng việc tổ chức các hoạt động Đoàn Hội ở một số trường Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh	BM. SPKTN N	3	6/05 – 6/06
87	ThS. Trần Thị Thu Thủy	Xây dựng cơ sở dữ liệu thư mục chuyên đề sách Nông – Lâm nghiệp	Thư viện	3	1/05- 6/06
88	KTS. Lê Đàm Ngọc Tú	Các quy định và phương pháp thể hiện bản vẽ thiết kế cảnh quan	BM. CQ&KT HV	3	9/05 – 9/06
89	KS. Đỗ Việt Hà	Nghiên cứu quy trình phân ly vỏ hạt và xử lý độc tố nhân hạt cao su sau khi ép dầu bằng công nghệ sạch	BM. CNHH	4	9/05 – 9/06
90	KS. Lê Hồng Phượng	Nghiên cứu quy trình bổ sung sắt vào gạo và sản phẩm từ gạo	BM. CNHH	4	09/05 – 09/06
91	CN. Phan Mạnh Cường	Nghiên cứu công đoạn chà vỏ và tinh chế dầu trong dây chuyền trích ly dầu từ hạt cao su	BM. CNHH	4	09/05 – 09/06
92	KS. Trần Nguyên Hạ Trang	Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất bột xơ tan bằng phương pháp sấy phun	BM. CNHH	4	9/05- 9/06
93	ThS. Vũ Thủy Anh	Nghiên cứu qui trình chế biến nước mát thanh nhiệt đóng lon và đóng chai từ các nguyên liệu thực vật thông dụng	BM. CNHH	4	9/05- 9/06
94	KS. Nguyễn Thị Thanh Hải	Nghiên cứu sản xuất đường ít năng lượng từ cây cỏ ngọt	BM. CNHH	4	9/05 – 9/06
95	TS. Võ Thị Hồng ThS. Nguyễn Thị Phương Linh Nguyễn Văn Trọn	Nâng cao hiệu quả phương pháp giảng dạy và học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh tại Đại học Nông Lâm TP. HCM	BM. Mac- Lênin	4	9/05 – 7/06
96	KS. Nguyễn Thị Phước Thủy	Nghiên cứu chế biến sản phẩm gà hầm đóng hộp và xúc xích gà	CNTP	4	05/05 - 02/06
97	Hồ Thị Mỹ Hương	Khảo sát các chỉ tiêu chất lượng của dầu cám gạo	CNTP	4	10/05- 10/06
98	Huỳnh Tiến Đạt	Bước đầu thử nghiệm dùng một số hoá chất để bảo quản hoa tươi	CNTP	4	09/05- 10/06
99	TS. Dương Nguyên Khang (ĐT trọng điểm cấp cơ sở - chương trình hợp tác giữa trường ĐHNL và Q.Thủ Đức năm 2005)	Thiết kế, chế tạo và khảo nghiệm mô hình xử lý chất thải chăn nuôi sản xuất khí sinh học (biogas) phù hợp với điều kiện chăn nuôi thuộc địa bàn Quận Thủ Đức – TĐ	CNMT	32	4/05- 12/05
100	KS. Nguyễn Thị Kim Linh	Nghiên cứu qui trình nhân giống cây chuối rẽ quạt bằng phương pháp nuôi cấy mô	BM. CNSH	4	4/05 – 2/06